

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:31 /2017/HSST

Ngày 10/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Đặng Đình Hưng**.
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Văn Đăng** và ông **Triệu Quang Hùng**.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Hà Thị Du** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
- Đại diện VKSND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Ma Thị Tô Hoài** - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2017, tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST ngày 17/7/2017 đối với bị cáo:

PHẠM ĐỨC L - Sinh năm 1967. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 16, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 07/10; Con ông Phạm Quang C và bà Phạm Thị P; Vợ. Nguyễn Thị Đ; Con, có 01 con; Tiền sự: không. Tiền án: 01 tiền án. Ngày 01/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 của BLHS (bị cáo chưa được xóa án tích). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến nay - Có mặt.

- Những người làm chứng:
 - + **Hà Sỹ Th** - Sinh năm 1981; trú tại: Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.
 - + **Hà Sỹ T** - Sinh năm 1968; trú tại: Thôn C, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Đức L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/4/2017, tổ công tác Đội cảnh sát ĐTTP về kinh tế - ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại khu vực đình đèo

Khau Thăm thuộc Bản Cuôn, xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Hà Sỹ Th và Hà Sỹ T đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện tạm giữ được trong túi quần bên phải đang mặc của Hà Sỹ Th 01 (một) gói chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (hêrôin) được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu bạc. Tiến hành trích mẫu chất bột màu trắng cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím, phản ứng dương tính với chất ma túy (hêrôin), Tổ công tác tiến hành niêm phong gói chất bột màu trắng vào trong phong bì ký hiệu là A1. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 02 (hai) chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng của Th và T. Tại cơ quan điều tra, Th và Th khai nhận số chất bột màu trắng mà cơ quan điều tra thu giữ được là chất ma túy (hêrôin) do Th và T vừa mua của Phạm Đức L vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/4/2017.

Ngày 05/4/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn đã bắt khẩn cấp và khám xét nơi ở của Phạm Đức L. Qua quá trình bắt và khám xét, cơ quan điều tra đã thu giữ trên người Phạm Đức L: Số tiền 1.380.000đ (*Một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*), cơ quan điều tra đã niêm phong vào trong phong bì ký hiệu là A2; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Lenovo vỏ màu đen, viền màu trắng, trong điện thoại có một thẻ nhớ 8GB; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel, trong điện thoại lắp 02 (hai) sim Viettel. Thu giữ tại nhà ở của Phạm Đức L: 01 (một) gói chất bột màu trắng, được gói bởi loại giấy một mặt màu trắng, một mặt trắng bạc (niêm phong trong phong bì ký hiệu A3) tại chạn bát trong bếp; 02 (hai) mảnh giấy được cắt vuông kích thước khoảng 03cm x 03cm, một mặt màu bạc, một mặt màu trắng tại sọt rác gần bàn uống nước trong nhà L.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Đức L khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/4/2017, L đang ăn sáng ở nhà bà H (ngay sát nhà L) thì Th đi vào hỏi mua ma túy, do đang ở nhà bà H nên L giả vờ từ chối. Khoảng 05 phút sau thì T đi vào gặp Th và L, T và Th nói chuyện với nhau và L thấy T đưa tiền cho Th. Sau khi ăn sáng xong, L đi về trước cửa nhà L thì Th và T cũng đi theo. Tại đây, Th đưa cho L 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), L nhận tiền rồi đi vào trong nhà, một lúc sau L quay ra và đưa cho Th 02 (hai) gói ma túy được gói bởi loại giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng. Sau khi mua được ma túy Th và Th đi khỏi nhà L, đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày thì L bị cơ quan Cảnh sát điều tra bắt khẩn cấp về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 54/KTHS-MT ngày 28/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 có trọng lượng 0,024g (*Không thấy không hai bốn gam*) và trong phong bì ký hiệu A3 có trọng lượng 0,018g (*Không thấy không một tám gam*), đều là chất ma túy, loại Hêrôin.

Về nguồn gốc số ma túy, Phạm Đức L khai: Ngày 04/4/2017, L đã mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ngã tư bưu điện huyện Chợ Đồn 01 (một) gói ma túy với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Vì vậy cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh điều tra đối với người đã bán ma túy cho L.

Đối với Hà Sỹ Th và Hà Sỹ T đã mua ma túy của Phạm Đức L để sử dụng, không có mục đích bán lại để kiếm lời, đồng thời trọng lượng ma túy thu giữ của Thịnh chưa đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn đã xử lý hành chính đối với Th và T.

Tại bản cáo trạng số: 26/KSĐT-MT ngày 13/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để xét xử đối với bị cáo Phạm Đức L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

"5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm".

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức L khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/4/2017, bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hà Sỹ Th và Hà Sỹ T 02 (hai) gói ma túy với giá 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) tại nhà mình thuộc tổ 16, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Xét nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 của BLHS. Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 của BLHS.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét thấy bị cáo không có tài sản và không có công việc làm ổn định nên không áp dụng.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo đã mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ngã tư bưu điện huyện Chợ Đồn 01 (một) gói ma túy. Vì vậy cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh điều tra đối với người đã bán ma túy cho bị cáo.

Đối với Hà Sỹ Th và Hà Sỹ T đã mua ma túy của bị cáo để sử dụng, không có mục đích bán lại để kiếm lời, đồng thời trọng lượng ma túy thu giữ của Th chưa đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn đã xử lý hành chính đối với Th và T.

*** Xét về vật chứng:**

- Số tiền 1.380.000đ (một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) - xác định được 400.000đ do bị cáo bán ma túy, còn lại của bị cáo do lao động thu nhập hợp pháp.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo vỏ màu đen, phiên bản PB1-750M_S000384_160325_ROW, trong điện thoại có 01 (một) thẻ nhớ Micro 8Gb, không có sim, màn hình có nhiều vết rạn nứt, điện thoại đã qua sử dụng - xác định là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel, số IMEI 1 có bốn số cuối là 8594, số IMEI 2 có bốn số cuối là 8602, bên trong có 02 sim, sim 01 (một) có 4 số đầu là 8984, sim 02 (hai) có số đầu là 89 - xác định là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

- 02 (hai) mảnh giấy cắt vuông kích thước 3cm x 3cm, một mặt màu bạc, một mặt màu trắng và 02 (hai) xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng - xác định không có giá trị sử dụng.

*** Xét về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Bị cáo **Phạm Đức L** phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức L 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2017. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với bị cáo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41 của BLHS; Điều 76 của BLTTHS.

- Số tiền 1.380.000đ (một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng): Tịch thu 400.000đ để sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại tạm giữ để thi hành án cho bị cáo. Khi bị cáo thi hành xong các khoản phải thi hành, số tiền còn lại trả cho bị cáo.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo vỏ màu đen, phiên bản PB1-750M_S000384_160325_ROW, trong điện thoại có 01 (một) thẻ nhớ Micro 8Gb, không có sim, màn hình có nhiều vết rạn nứt, điện thoại đã qua sử dụng - trả cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel, số IMEI 1 có bốn số cuối là 8594, số IMEI 2 có bốn số cuối là 8602, bên trong có 02 sim, sim 01 (một) có 4 số đầu là 8984, sim 02 (hai) có số đầu là 89 - trả cho bị cáo.

- 02 (hai) mảnh giấy cắt vuông kích thước 3cm x 3cm, một mặt màu bạc, một mặt màu trắng và 02 (hai) xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng - tịch thu tiêu hủy.

- Tất cả số vật chứng (Số lượng, tình trạng và ký hiệu vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn).

*** Án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- CA huyện Chợ Đồn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hưng

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Điền

Đặng Thị Châm

Đặng Đình Hưng

